TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 531/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09/3/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1925/2025/TLST-DS ngày 12/12/2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: L, phường Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Đa Huỳnh H, ông Lê Nhật T

(Theo Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 và Văn bản ủy quyền số 84/2026/UQ-VPB ngày 04/3/2026 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Căn cước công dân số XXXXXXXXXXXX

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/3/2026 là 205.840.967 đồng (Hai trăm linh năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng), bao gồm: nợ gốc là 58.793.213 đồng (Năm mươi tám triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn hai trăm mười ba đồng), nợ lãi là 147.047.754 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi bốn đồng), theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/5/2022, số hợp đồng vay vốn LN2205135758695, số hồ sơ giải ngân 325-P-3813196 giữa bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Thanh toán chậm nhất vào ngày 09/5/2026.

Kể từ ngày 10/3/2026 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị H còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo bản Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/5/2022, số hợp đồng vay vốn LN2205135758695, số hồ sơ giải ngân 325-P-3813196 giữa bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.146.024 đồng (Năm triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bốn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.994.000 đồng (Ba triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043887 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV5-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh